TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quang Trân

2. Ông Đỗ Quang Huy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018, Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Chu, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1985; Nơi sinh và nơi đăng ký NKTT: Thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T và bà Ma Thị Th; Có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nông Thành L, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

2. Triệu Phúc V, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn NM, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 08/3/2018, Nông Thành L một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba YĐ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến Ki ốt xăng dầu gần ngã ba YĐ thì gặp Triệu Phúc V cũng vừa đi xe máy đến. L rủ V

cùng đến nhà Hà Văn N để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, L và V hỏi mua ma túy thì được Ninh đồng ý. L đưa cho Ninh 200.000đ và được Ninh đưa cho L 02 gói nhỏ ma túy, sau đó bán tiếp cho V 01 nhỏ với giá là 100.000đ. Sau khi mua được ma túy L và V cùng nhau đến khu vực gầm cầu BT, V và L sử dụng mỗi người 01 gói ma túy. Sử dụng xong V đi xe máy về, L đi bộ lên cầu để về thì bị tổ công tác Công an huyện CM phát hiện và khám xét thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc 01 gói nhỏ chất bột màu trắng. L khai đó là ma túy do L vừa mua của Hà Văn N tại nhà của Ninh ở thôn NK, xã YĐ.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực phụ cận của Hà Văn N. Qua khám xét phát hiện và thu giữ 04 gói nhỏ chất màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng tại mặt bàn trong buồng ngủ của Ninh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inves, bên trong có 01 thẻ sim.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 08/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn N có trọng lượng là 0,169 gam, trích 0,042 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu N1 gửi giám định, số còn lại 0,127 gam chất bột màu trắng cùng giấy gói tang vật được niêm phong kí hiệu N2 là tang vật của vụ án; 01 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Nông Thành L có trọng lượng là 0,011 gam, được niêm phong trong phong bì kí hiệu L1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 45/PC54-MT ngày 12/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì kí hiệu N1, L1 gửi tới giám định là chất ma tuý, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra Ninh khai nhận được bán ma túy cho Nông Thành L 02 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ, bán cho Triệu Phúc V 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ vào lúc khoảng 9 đến 10 giờ ngày 08/3/2018. Đến ngày 20/4/2018 và các lời khai tiếp theo, Ninh thay đổi lời khai là sáng 08/3/2018 Ninh chỉ được bán ma túy cho Nông Thanh L 03 gói nhỏ ma túy với giá 300.000đ và không được bán ma túy cho Triệu Phúc V. Tại phiên tòa Ninh xác định vào ngày 08/3/2018 Ninh được bán ma túy cho Nông Thành L 02 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ, bán cho Triệu Phúc V 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ. Sỡ dĩ Ninh thay đổi lời khai trong quá trình điều tra là do Ninh nhớ nhầm.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với tình tiết "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251/BLHS, giữ nguyên phần truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Hà Văn N phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 07 *(Bảy)* đến 08 *(Tám)* năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì kí hiệu N2 bên trong có chứa 0,127 gam ma túy và giấy gói tang vật; 01 phong bì kí hiệu L2 bên trong có các giấy gói ma túy; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 9 đến 10 giờ ngày 08/3/2018, tại nhà ở của mình, bị cáo có bán ma túy cho Nông Thành L 02 gói nhỏ với giá 200.000đ và bán cho Triệu Phúc V 01 gói nhỏ với giá 100.000đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Nông Thành L và Triệu Phúc V về thời gian, địa điểm và số tiền mua bán ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trng hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Thành L và Triệu Phúc V vào ngày 08/3/2018.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Từ 02 lần trở lên;

Cáo trạng số 24/CT-VKSCM ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma tuý của Nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến vẻ vang. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về nguồn gốc số ma túy:* Do Ninh mua ma túy của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy cơ quan Điều tra không xác định được đối tượng để xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu N2 bên trong có chứa 0,127 gam ma túy và giấy gói tang vật; 01 phong bì kí hiệu L2 bên trong có chứa giấy gói tang vật.

[8] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Invies: Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Quốc Hùng, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nông Thành L và Triệu Phúc V là những người đã mua ma túy với Ninh, Cơ quan điều tra huyện CM đã Ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính xét thấy là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn N** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo 07 *(Bảy)* năm tù, được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (08/3/2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* là tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu N2 bên trong có chứa 0,127 gam ma túy và giấy gói tang vật; 01 phong bì kí hiệu L2 bên trong có chứa giấy gói tang vật.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2018 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự:

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quang Trân Đỗ Quang Huy Lường Thị Phẩm